

Số: **49** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xem xét, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 2) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ngân sách Nhà nước ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh; số 30/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu

tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh; số 62/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Công văn số 23/SDTTG-CS ngày 04/3/2025; đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 41/STC-KTN ngày 05/3/2025 và ý kiến thống nhất của tập thể UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 06/3/2025, để kịp thời triển khai kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2025 (đợt 2) thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Về nguyên tắc phân bổ vốn

Tuân thủ quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 12/2023/NQ-HĐND ngày 21/7/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

2. Về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn ngân sách Trung ương và giao kế hoạch vốn ngân sách địa phương năm 2025

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (đợt 1) là 290,934 tỷ đồng (Ngân sách trung ương là 262,784 tỷ đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 28,150 tỷ đồng), trong đó đã giao là 278,344 tỷ đồng (Ngân sách trung ương là 254,889 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 23,455 tỷ đồng), còn lại chưa phân bổ là 12,590 tỷ đồng (Ngân sách trung ương là 7,895 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 4,695 tỷ đồng) trong đó, dự kiến giao để thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 là 4,380 tỷ đồng¹, Dự án 6 là 4,904 tỷ đồng². Tuy nhiên, đến nay chỉ có các dự án thuộc Tiểu dự án 1 – Dự án 5 (do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư) được cấp

¹ Gồm: Ngân sách Trung ương là 3,361 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 0,749 tỷ đồng.

² Gồm: Ngân sách Trung ương là 4,264 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 0,640 tỷ đồng.

thẩm quyền phê duyệt dự án nên đủ điều kiện giao vốn, còn dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng thuộc Dự án 6 (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư) vẫn chưa hoàn thiện thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự án, nên theo đề xuất nhu cầu vốn của chủ đầu tư và của cơ quan chủ trì quản lý Chương trình, UBND tỉnh dự kiến phân khai số vốn cho các Dự án thành phần, cụ thể như sau:

(1) Phân bổ kế hoạch vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5³, với số vốn là 4,154 tỷ đồng (ngân sách Trung ương là 3,451 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 0,703 tỷ đồng); trong đó, bố trí vốn cho 01 dự án chuyển tiếp đang quyết toán⁴ và 02 dự án khởi công mới năm 2025 đã được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư⁵, đủ điều kiện giao vốn.

(2) Phân bổ cho UBND huyện Trà Bồng thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3⁶ là 4,888 tỷ đồng (ngân sách Trung ương là 4,444 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 0,444 tỷ đồng).

(chi tiết có các phụ lục đính kèm)

Như vậy, tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 dự kiến phân bổ đợt này là 9,042 tỷ đồng (gồm: ngân sách Trung ương là 7,895 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 1,147 tỷ đồng).

(Có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND huyện Trà Bồng;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTm61}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên

³ Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

⁴ Trường THPT Sơn Hà, Hạng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy

⁵ Tại Quyết định số 184/QĐ-SXD ngày 03/12/2024 và số 19/QĐ-SXD ngày 24/02/2025 của Giám đốc Sở Xây dựng

⁶ Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) GIAO THEO DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC PHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025**

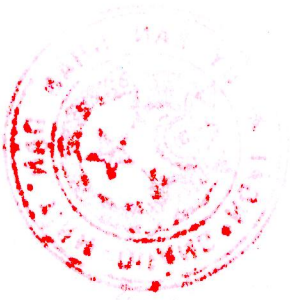
Phụ lục chi tiết
Tiểu Dự án 1: Đối mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú trường phổ thông cơ học sinh ở bán trú và xóa mù chữ

Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng người nhân lực
 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh
 (Kèm theo Tờ trình số **49** /TT-UBND ngày **06** /8/2024 (Số 5/HTD tỉnh))



TT	Tên công trình	Chủ đầu tư/dầu mới giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giải đoạn 2021-2025			Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025 (đợt 2)			Ghi chú		
						Tổng mức đầu tư	NSTW	NST	Tổng số	NSTW	NST	Lấy kế vốn đã bố trí	Tổng số	NSTW		NST	Tổng số
TỔNG CỘNG																	
1	Công trình chuyển tiếp sang năm 2025					5.229	4.369	860	5.229	4.369	860	849	738	111	4.154	3.451	703
1.1	Dự án: Trường THPT Sơn Hà, Hàng mục: Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Sở Giáo dục và Đào tạo		2024-2025	35/QĐ-SXD ngày 07/3/2024	1.665	1.448	217	1.665	1.448	217	849	738	111	590	530	60
2	Công trình khởi công mới năm 2025					3.564	2.921	643	3.564	2.921	643	-	-	-	3.564	2.921	643
1.1	Dự án: Trường THPT Quang Trung, HM: Xây mới dãy lớp học 04 phòng 02 tầng và nhà vệ sinh học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	2025	19/QĐ-SXD ngày 24/02/2025	3.064	2.664	400	3.064	2.664	400	-	-	-	3.064	2.664	400
1.2	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng, hàng mục: Xây mới Nhà vệ sinh học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Xã Sơn Dung, Huyện Sơn Tây	2025	184/QĐ-SXD ngày 03/12/2024	500	257	243	500	257	243	-	-	-	500	257	243

Dvt: Triệu đồng



PHỤ LỤC
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (ĐỢT 2) GIAO THEO DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2021-2030 GIAI ĐOẠN I: 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số **49** /TT-UBND ngày **06** /3/2025 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Sở, ban, ngành tỉnh, các huyện (đơn vị đầu mối giao kế hoạch)	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025				Lũy kế bổ sung vốn kế hoạch năm 2024				Kế hoạch vốn năm 2025				Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó			Tổng vốn	Trong đó			Tổng vốn	Trong đó			
			NSTW	NS tính	NS khác		NSTW	NS tính	NS khác		NSTW	NS tính	NS khác	
TỔNG CỘNG														
A	Kế hoạch vốn phân khai chi tiết đợt này	52.190	47.363	4.827	11.588	10.293	1.295	12.590	7.895	4.695				
I	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	37.212	34.339	2.873	990	900	90	4.888	4.444	1.147	444			
*	Điều dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liên quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi	37.212	34.339	2.873	990	900	90	4.888	4.444	444				
I	Huyện Trà Bồng	37.212	34.339	2.873	990	900	90	4.888	4.444	444				
II	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	14.978	13.024	1.954	10.598	9.393	1.205	4.154	3.451	703				
*	Điều dự án 1: Đẩy mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đông bào dân tộc thiểu số	14.978	13.024	1.954	10.598	9.393	1.205	4.154	3.451	703				
I	Sở Giáo dục và Đào tạo	14.978	13.024	1.954	10.598	9.393	1.205	4.154	3.451	703				Phụ lục chi tiết



